

Hàm nghĩa thâm sâu của “ba nén hương” và “ba vái” khi đi lễ chùa

Thắp “ba nén hương” và vái “ba vái” đã thành tục lệ quen thuộc của người dân từ xưa đến nay khi đi lễ chùa. Tuy nhiên, con người ngày nay không phải ai cũng có thể hiểu hàm nghĩa thâm sâu đằng sau kính lễ này.



Hiểu được hàm nghĩa thâm sâu của việc thắp hương bái lạy giúp con người thành tâm hơn khi đi lễ Phật. (Ảnh minh họa từ Internet)

Vào ngày lễ, tết, ... rất nhiều người thường có tâm niệm muốn đi lễ chùa bái Phật. Họ thắp hương, vái lạy trước tượng Phật cầu xin được khỏe mạnh, tiêu tai, thăng quan phát đạt, tình duyên tốt đẹp hay thi cử đỗ đạt... Đối với nhiều người, việc đưa tay lấy ba nén hương và vái ba vái trước tượng Phật tựa như hành động “tập mãi thành quen” mà không hiểu ý nghĩa đằng sau của hành động này.

Kỳ thực “ba nén hương” và “ba vái” là có nội hàm ý nghĩa sâu xa ở đằng sau. Nếu như có thể hiểu rõ hàm ý này, rất có thể “trời xanh có mắt” chứng kiến cho tấm lòng thành kính của chúng ta mà có thể phù hộ! Chúng ta thắp “ba nén hương” trước tượng Phật là có ý nghĩa tương ứng với “**Giới, Định, Huệ**”.

Nén hương thứ nhất được gọi là “Giới hương”, tức là trước mặt tượng Phật biểu đạt lòng quyết tâm của mình, từ bỏ thói quen xấu và ý nghĩ xằng bậy của mình.

Nén hương thứ hai được gọi là “Định hương” là có ý hy vọng đối với bất kỳ sự việc nào xảy ra thì bản thân cũng có thể tĩnh được, bình tĩnh mà xử sự.

Nén hương thứ ba được gọi là “Huệ hương” (hay “tuệ hương”) là có ý khẩn cầu bản thân có được trí tuệ, khai ngộ mà gặp được Phật tâm.

Theo kinh Phật thì “Giới, định, huệ” là phương pháp “phá mê khai ngộ” và cũng là một loại quan hệ nhân quả. Chỉ có thể từ bỏ thói quen xấu và ý nghĩ xằng bậy của bản thân thì tâm mới có thể định xuống được. Khi tâm đã định được rồi mới sinh ra kết quả “định sinh huệ”.

Vậy vì sao phải vái ba vái?

Vái thứ nhất thể hiện cho tâm lễ kính Phật.

Vái thứ hai là thể hiện nguyện vọng mong muốn được giác ngộ, nguyện lòng hướng Phật.

Vái thứ ba là trang nghiêm sám hối lỗi lầm của mình trước Phật.

Như vậy, có thể thấy rằng, thắp hương và bái Phật không chỉ là hành động “theo thói quen” hay hành động “bề ngoài” mà chính là thể hiện tâm niệm của con người đối với Thần Phật. Vậy nên, người xưa có câu “không thắp hương không bái lạy mà vẫn được phúc báo” chính là có ý nói rằng, cái tâm của con người mới là yếu tố quan trọng nhất và được Thần linh nhìn thấy rõ.

Theo Daikynghuyenvn

Ý NGHĨA CỦA LẠY VÀ VÁI

Phong tục có được là do thói quen mà mọi người đã chấp nhận, nhiều khi không giải thích được lý do tại sao lại như thế mà chỉ biết làm theo cho đúng thôi. Trong mỗi gia đình Việt Nam, dù theo đạo nào cũng vậy, chúng ta, con dân nước Việt, hãy cố gắng thiết lập một bàn thờ gia tiên. Có như thế, con cháu ta mới có cơ hội học hỏi cách thiết lập bàn thờ gia tiên, và hiểu được ý nghĩa của việc thờ cúng ra sao. Thờ cúng là cách biểu thị lòng nhớ ơn tổ tiên cũng như lòng thương và hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ. Đây là một truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt mà chúng ta cần phải duy trì. Số lần lạy và vái đều mang một ý-nghĩa rất đặc-biệt. Sau đây chúng tôi xin trình-bày về ý-nghĩa của vái và lạy. Đây là phong-tục đặc-biệt của Việt Nam ta mà người Tàu không có tục-lệ này. Khi cúng, người Tàu chỉ lạy 3 lạy hay vái 3 vái mà thôi.

a. Ý Nghĩa Của 2 Lạy và 2 Vái

Hai lạy dùng để áp-dụng cho người sống như trong trường-hợp cô dâu chú rể lạy cha mẹ. Khi đi phúng-điếu, nếu là vai dưới của người quá-cổ như em, con cháu, và những người vào hàng con em, v.v., ta nên lạy 2 lạy.

Nếu vái sau khi đã lạy, người ta thường vái ba vái. Ý-nghĩa của ba vái này, như đã nói ở trên là lời chào kính-cẩn, chứ không có ý-nghĩa nào khác. Nhưng trong trường- hợp người quá-cổ còn để trong quan-tài tại nhà quan, các người đến phúng- điếu, nếu là vai trên của người quá-cổ như các bậc cao-niên, hay

những người vào hàng cha, anh, chị, chú, bác, cô, dì, v. v., của người quá-cổ, thì chỉ đứng để vái hai vái mà thôi. Khi quan-tài đã được hạ-huyệt, tức là sau khi chôn rồi, người ta vái người quá cổ 4 vái.

Theo nguyên lý âm-dương, khi chưa chôn, người quá-cổ được coi như còn sống nên ta lạy 2 lạy. Hai lạy này tượng-trưng cho âm dương nhị khí hòa-hợp trên dương-thế, tức là sự sống. Sau khi người quá cổ được chôn rồi, phải lạy 4 lạy.

b. Ý Nghĩa Của 3 Lạy và 3 Vái

Khi đi lễ Phật, ta lạy 3 lạy. Ba lạy tượng-trưng cho **Phật, Pháp, và Tăng** (xin xem bài về “Nghĩa Đích Thực của Quy Y Tam Bảo” đã được phổ biến trước đây và sẽ được nhuận sắc và phổ biến). Phật ở đây là giác, tức là giác-ngộ, sáng-suốt, và thông hiểu mọi lẽ. Pháp là chánh, tức là điều chánh-đáng, trái với tà ngụy. Tăng là tịnh, tức là trong-sạch, thanh-tịnh, không bợn-nhơ. Đây là nói về nguyên-tắc phải theo. Tuy-nhiên, còn tùy mỗi chùa, mỗi nơi, và thói quen, người ta lễ Phật có khi 4 hay 5 lạy.

Trong trường-hợp cúng Phật, khi ta mặc đồ Âu-phục, nếu cảm thấy khó-khăn trong khi lạy, ta đứng nghiêm và vái ba vái trước bàn thờ Phật.

c. Ý Nghĩa Của 4 Lạy và 4 Vái

Bốn lạy để cúng người quá-cổ như ông bà, cha mẹ, và thánh-thần. Bốn lạy tượng-trưng cho tứ-thân phụ-mẫu, bốn phương (đông: thuộc dương, tây: thuộc âm, nam: thuộc dương, và bắc: thuộc âm), và tứ-tượng (Thái Dương, Thiếu Dương, Thái Âm, Thiếu Âm). Nói chung, bốn lạy bao-gồm cả cõi âm lẫn cõi dương mà hồn ở trên trời và phách hay vía ở dưới đất nương vào đó để làm chỗ trú-ngụ.

Bốn vái dùng để cúng người quá-cổ như ông bà, cha mẹ, và thánh thần, khi không thể áp-dụng thế lạy.

d. Ý Nghĩa Của 5 Lạy và 5 Vái

Ngày xưa người ta lạy vua 5 lạy. Năm lạy tượng-trưng cho ngũ-hành (kim, mộc, thủy, hỏa, và thổ), vua tượng-trưng cho trung-cung tức là hành-thổ màu vàng đứng ở giữa. Còn có ý-kiến cho rằng 5 lạy tượng-trưng cho bốn phương (đông, tây, nam, bắc) và trung-ương, nơi nhà vua ngự. Ngày nay, trong lễ giỗ Tổ Hùng-Vương, quý-vị trong ban tế lễ thường lạy 5 lạy vì Tổ Hùng-Vương là vị vua khai-sáng giống nòi Việt. Năm vái dùng để cúng Tổ khi không thể áp-dụng thế lạy vì quá đông người và không có đủ thì-giờ để mỗi người lạy 5 lạy.

Theo <http://www.bacsitranquoclong.com/>

Gửi Lên: Lê-Thụy-Chi

Ngày 29/11/2016

www.vietnamvanhien.net